

Số: 20 /2022/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 23 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý**  
**hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;*

*Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập hồ chứa nước;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;*

*Căn cứ Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước;*


*Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 191/TTr-STNMT ngày 08 tháng 6 năm 2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2022.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (Để thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ (B/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB QPPL);
- Website Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (B/c);
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài PT-TH tỉnh;
- Công TT-GT điện tử tỉnh;
- Trung tâm TH Công báo tỉnh (Công bố);
- CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- CV NCTH;
- Lưu VT, NN4.

(H- b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Khước**

**QUY CHẾ**

**Phối hợp trong công tác quản lý hoạt động  
khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2022/QĐ-UBND  
ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các ngành, các cấp, các tổ chức, cá nhân trong hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Các nội dung không nêu trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn và pháp luật khác có liên quan.

**2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

**Điều 2. Mục tiêu phối hợp**

1. Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ và quy định trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành; các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc bảo đảm tính chặt chẽ và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khí tượng thủy văn.

3. Hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ, cung cấp và trao đổi thông tin khí tượng thủy văn nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khí tượng, thủy văn phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; công tác lập quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự báo, cảnh báo, phòng, chống giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn tỉnh.

4. Huy động được sự tham gia của cộng đồng trong các hoạt động về khí tượng thủy văn, phòng chống giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn tỉnh.

5. Đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, giảm thiểu những rủi ro thiên tai do các hiện tượng khí tượng thủy văn gây ra.

### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Bảo đảm sự quản lý thống nhất, liên ngành, đồng bộ, hiệu quả, có sự phân công trách nhiệm phù hợp với từng cơ quan, đơn vị trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn.

2. Việc phối hợp thực hiện phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của các cơ quan, đơn vị bảo đảm triển khai đầy đủ, chặt chẽ; tuân thủ các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Việc phối hợp, trao đổi thông tin trong lĩnh vực khí tượng thủy văn phải thực hiện thường xuyên, nhằm phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn theo quy định pháp luật.

4. Bảo đảm yêu cầu về chuyên môn, chất lượng và thời gian phối hợp.

5. Việc phối hợp không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị có liên quan và không làm phát sinh thủ tục hành chính.

### **Điều 4. Phương thức phối hợp**

1. Tùy theo tính chất, nội dung của nhiệm vụ phối hợp, có thể áp dụng một trong các phương thức sau:

a) Lấy ý kiến bằng văn bản.

b) Tổ chức cuộc họp, hội nghị.

c) Tổ chức thanh, kiểm tra; điều tra, khảo sát; thành lập đoàn công tác liên ngành.

d) Trao đổi qua điện thoại, email công vụ.

2. Người được giao thực hiện nhiệm vụ phối hợp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước UBND tỉnh về các ý kiến tham gia, kết quả thực hiện nhiệm vụ phối hợp. Trường hợp người thực hiện nhiệm vụ phối hợp không đủ thẩm quyền quyết định thì báo cáo cho lãnh đạo đơn vị của mình và có ý kiến bằng văn bản gửi cơ quan chủ trì.

## **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 5. Nội dung phối hợp**

1. Xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác về khí tượng thủy văn thuộc phạm vi, thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình khí tượng, thủy văn chuyên dùng; tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của

công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Bảo vệ, giải quyết các vi phạm hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn của trung ương trên địa bàn.

4. Lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống thiên tai ở địa phương.

5. Thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, chấm dứt hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Tổ chức xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí thuộc địa bàn quản lý.

7. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về cung cấp thông tin khí tượng thủy văn liên quan đến vận hành của chủ các công trình hồ chứa theo quy định của pháp luật.

8. Theo dõi, đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn; thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong các công trình, chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

9. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc theo thẩm quyền các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo và thực hiện các biện pháp phát triển hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn.

10. Kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền cấp tỉnh.

11. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

## **Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác về khí tượng thủy văn thuộc phạm vi, thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng; tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Vĩnh Phúc trong việc bảo vệ, giải quyết các vi phạm hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn của trung ương trên địa bàn.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

e) Tổ chức thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, chấm dứt hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Tổ chức xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí thuộc địa bàn quản lý.

h) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về cung cấp thông tin khí tượng thủy văn liên quan đến vận hành của chủ các công trình hồ chứa theo quy định của pháp luật.

i) Theo dõi, đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn; thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong các công trình, chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

k) Tổ chức kiểm tra, đôn đốc theo thẩm quyền các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo và thực hiện các biện pháp phát triển hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn.

l) Chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền cấp tỉnh.

m) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

## 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tham gia xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác về khí tượng thủy văn thuộc phạm vi, thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tham gia thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng; tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

d) Tham gia thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép cảnh báo, dự báo khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

e) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí thuộc địa bàn quản lý.

g) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quan trắc, cung cấp thông tin khí tượng thủy văn liên quan đến vận hành của chủ các công trình hồ chứa thủy lợi theo quy định của pháp luật.

h) Tổ chức thực hiện các biện pháp phát triển hoạt động khí tượng thủy văn, mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý.

i) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền cấp tỉnh.

### 3. Sở Xây dựng

a) Tham gia thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình khí tượng, thủy văn chuyên dùng do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với các đơn vị khí tượng thủy văn của trung ương đóng trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác bảo vệ, giải quyết các vi phạm hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn của trung ương trên địa bàn khi có yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan chức năng.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí thuộc địa bàn quản lý.

### 4. Sở Công Thương

a) Tham gia thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

c) Tham gia thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, chấm dứt hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### 5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND bố trí mức vốn đầu tư phát triển cho các chương trình, dự án về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh thuộc nguồn vốn đầu tư công.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong các chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

#### 6. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh phương án phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện các hoạt động khí tượng thủy văn phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai của tỉnh.

#### 7. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Vĩnh Phúc và các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh đề tài nghiên cứu, ứng dụng về khí tượng thủy văn.

b) Tham gia thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

#### 8. Báo Vĩnh Phúc; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan xây dựng các chương trình phát thanh, truyền hình nhằm tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cộng đồng về khí tượng thủy văn, thiên tai khí tượng thủy văn.

b) Thực hiện việc truyền, phát tin dự báo, cảnh báo về thiên tai theo quy định. Khai thác, sử dụng hiệu quả các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và thiên tai khí tượng thủy văn.

#### 9. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Vĩnh Phúc

a) Tham gia xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác về khí tượng thủy văn thuộc phạm vi, thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tham gia thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình khí tượng, thủy văn chuyên dùng; tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan trong việc bảo vệ, giải quyết các vi phạm hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn của trung ương trên địa bàn.

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.



e) Tham gia thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, chấm dứt hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí thuộc địa bàn quản lý.

h) Chủ trì thực hiện công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, thiên tai khí tượng thủy văn và cấp độ rủi ro thiên tai; ban hành, truyền phát các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, thiên tai khí tượng thủy văn theo quy định.

i) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn.

k) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra, đôn đốc theo thẩm quyền các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo và thực hiện các biện pháp phát triển hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn.

l) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật khí tượng thủy văn; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

10. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

a) Tiếp nhận, khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức sử dụng các quy định về mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ đảm bảo hiệu quả trong công tác phòng, chống thiên tai.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

#### 11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Tham gia xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác về khí tượng thủy văn thuộc phạm vi, thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tham gia thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn quản lý.

c) Phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Vĩnh Phúc trong việc bảo vệ, giải quyết các vi phạm hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn của trung ương trên địa bàn.

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí thuộc địa bàn quản lý.

e) Theo dõi, đánh giá, khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn.

g) Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền về khí tượng thủy văn; tham gia giải quyết, xử lý vi phạm về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền.

12. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Tham gia bảo vệ các công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn quản lý.

b) Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền về khí tượng thủy văn; tham gia giải quyết, xử lý vi phạm về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền.

### **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 7. Trách nhiệm thi hành**

1. Thủ trưởng các Sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường đôn đốc, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện Quy chế, định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

#### **Điều 8. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân liên quan cần phản ánh kịp thời về UBND tỉnh qua Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.